

Bản án số: 212/2020/HSST
Ngày: 25/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ông Lê Giáo
2. Bà Lê Thị Xuân Lang
3. Ông Bùi Quang Việt

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/HSST ngày 26/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2829/2020/QĐST-HS ngày 10 tháng 06 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu Q, Giới tính: Nữ, Sinh ngày: 01/10/1970 tại: Bạc Liêu; Nơi đăng ký HKTT: 66/26 đường A, Phường L, thành phố X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 15A đường S, Tổ 1, khu phố 4, phường O, Quận C, TP. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 5/12, Nghề nghiệp: không. Cha: Nguyễn Văn R (chết), Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1939. Chồng: Tseng H C, sinh năm 1968, Quốc tịch: Đài Loan, hiện sinh sống tại Đài Loan. Con: Tseng M, sinh năm 2002 và Tseng S F, sinh năm 2006.

Nhân thân: Ngày 23/11/1997, Công an Quận V bắt, tạm giữ 01 tuần về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” - không xử lý hình sự; Tiền án, Tiền sự: Không

Tạm giam từ ngày 07/12/2018 (có mặt).

2. Nguyễn Thành Y, Giới tính: Nam, Sinh ngày: 26/10/1976 tại: TP. Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 208 đường D, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo:

không, Trình độ học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: Thợ sửa chữa điện lạnh, Cha: Nguyễn Hữu U (chết), Mẹ: Võ Thị Y, sinh năm 1950. Vợ, con: Không

Nhân thân: Ngày 27/12/1992, Công an Quận N bắt, hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”; ngày 17/6/1995 Công an Quận N bắt, hành vi “Cố ý gây thương tích” - Không rõ hình thức xử lý do Công an Quận N không còn lưu trữ hồ sơ.

Bản án số 844/HSST ngày 24/3/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: xử phạt Nguyễn Thành Y 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/7/2000, nộp án phí hình sự tháng 01/2001; Tiền án, Tiền sự: không.

Tạm giam từ ngày 07/12/2018(có mặt).

3. Võ Phi I, Giới tính: Nam, Sinh ngày: 23/11/1969 tại: TP. Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: 208 đường D, phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không, Trình độ học vấn: 9/12, Nghề nghiệp: thợ điện lạnh, Cha: Nguyễn Hữu U (chết), Mẹ: Võ Thị Y, sinh năm 1950. Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam từ ngày 07/12/2018 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa: Luật sư Đỗ Ngọc O – Văn Phòng luật sư Đỗ Ngọc O - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11h30’ ngày 07/12/2018, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an C phát hiện Lê Thành P tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 đoạn ống nhựa chứa 0,0581g Heroine. P khai mua ma túy tại nhà của Nguyễn Thị Thu Q (địa chỉ: số 15A đường S, tổ 1, khu phố 4, phường O, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) đem về sử dụng.

Lúc 14h00’ cùng ngày 07/12/2018, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an C bắt quả tang Nguyễn Thành Y có hành vi cất giữ chất ma túy để bán, vật chứng thu giữ gồm 02 đoạn ống nhựa chứa 0,5329g Heroine. Y khai số ma túy trên do Nguyễn Thị Thu Q đưa cho Y đi bán cho người nghiện.

Mở rộng điều tra, lúc 15h50’ cùng ngày 07/12/2019, Cơ quan Công an kiểm tra nhà số 15A đường S, tổ 1, khu phố 4, phường O, quận C, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Thu Q cùng Võ Phi I đang ngồi trong phòng ngủ phân chia ma túy để bán, thu giữ 05 đoạn ống nhựa chứa 0,5329g Heroine, 03 cục chất bột màu trắng khối lượng 2,2559g, loại Heroine và 01 số vật dụng để phân chia, sử dụng ma túy: 01 tấm kính, dao lam, cân tiểu ly, kéo, một số đoạn ống hút nhựa, 01 bình Q tinh có gắn ống hút (BL 53-57)

Khám xét nơi ở của Q, Cơ quan công an thu giữ: tại chân cầu thang trong phòng ngủ 01 hộp giấy chứa 03 gói nylon (trong đó: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng - kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,3032g Methamphetamine); 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon chứa chất bột màu xám (không tìm thấy ma túy); thu giữ trong góc phòng ngủ 02 đoạn ống nhựa chứa 0,1093g + 0,1314g Heroine; 12 gói nylon chứa 1,4276g Methamphetamine.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được tạm giữ, niêm phong và giám định đúng quy định. Kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 154/KLGD-H ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Thị Thu Q khai nhận đã mua bán ma túy được 04 tháng. Nguồn ma túy Q mua của tên A và S (không rõ lai lịch). Q thuê Võ Phi I phụ giúp phân chia và bán ma túy được khoảng 02 tháng, thuê Nguyễn Thành Y đi nhận ma túy và bán ma túy cho người nghiện khoảng 01 tháng. Khoảng 19 giờ ngày 06/12/2018, Q đặt mua của Thành 3.600.000 đồng Heroine và đưa tiền cho Y đi nhận ma túy mang về. Sáng ngày 07/12/2018, Q cùng I phân chia nhỏ số ma túy ra, đưa cho Y 02 tép đi bán, số còn lại Q và I đang tiếp tục phân chia thì bị bắt quả tang. 12 gói ma túy tổng hợp là của Q mua của S giá 800.000 đồng, cất giấu để bán cho người khác. S còn cho thêm Q 01 bình Q tinh gấn nỏ và ống hút. Đối với 03 nylon thu ở chân cầu thang, trong đó có 01 gói chứa tinh thể màu trắng (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,3032g Methamphetamine) 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 gói nylon chứa chất bột màu xám (không tìm thấy ma túy), Q khai do Q mua và cất giấu. Sau đó Q thay đổi lời khai, không thừa nhận 03 gói nylon trên là của Q mà cho rằng đó là đồ chơi của con trai Q mua trên mạng, không phải là ma túy.

Nguyễn Thành Y khai nhận phù hợp lời khai của Nguyễn Thị Thu Q: Y đã phụ giúp Q mua bán trái phép chất ma túy khoảng 01 tháng. Nguồn ma túy Q mua của một người tên A (không rõ lai lịch). Q nói Y đi nhận ma túy từ Thành, mang về để Q và Võ Phi I phân chia thành nhiều tép nhỏ, đưa cho Y và I đi bán giá 100.000 đồng/1tép. Q cho Y ma túy để sử dụng và cho mỗi lần 100.000 đồng, tổng cộng Y được Q cho khoảng 1.000.000 đồng. Ngày 06/12/2018, Q đưa cho Y 3.600.000 đồng đi mua Heroine mang về cho Q và I phân chia thành nhiều tép nhỏ. Trên đường Y mang 02 tép ma túy đi bán thì bị bắt quả tang.

Võ Phi I khai nhận phù hợp lời khai của Q và Y: I phụ giúp Q phân chia ma túy tại nhà của Q, sau đó I và Y mang ma túy đi bán cho khách, mỗi lần từ 01 đến 02 tép Heroine, giá 100.000 đồng/1 tép, về đưa lại tiền cho

Q, Q cho I, Y ma túy sử dụng. I và Y chỉ phụ giúp Q mua bán Heroine, không biết Q bán ma túy đá (Methamphetamine).

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan Công an tiến hành làm việc với các

đối tượng Nguyễn Văn D, Lê Thành P, Lâm Ngọc G. D khai mua ma túy của Y được 10 lần, của I 05 lần, của Q 04 lần, mỗi lần 1 tép giá 100.000 đồng. G khai mua ma túy của Y 10 lần, I 10 lần, mỗi lần 100.000 đồng. P khai mua ma túy của Q khoảng 5 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Q, I, Y thừa nhận việc bán ma túy như các đối tượng trên khai nhận (BL153-181).

* Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu Q:

+/ 03 gói niêm phong số 154 (gói số 3,4,5), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+/ 01 tấm kính, 02 dao lam, 01 cân điện tử, 01 kéo, 01 đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu và 13 đoạn ống hút nhựa: Dùng để phân chia ma túy.

+/ 01 hộp giấy, 03 hũ nhựa: Q dùng để cất giấu ma túy.

+/ 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng được cuộn tròn; 01 bình Q tinh gắn nõ và ống hút: Dùng để sử dụng ma túy.

+/ 01 điện thoại di động Nokia: Q khai sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+/ Số tiền 1.000.000 đồng: Q khai là tiền cá nhân của Q.

- Thu giữ của Võ Phi I:

+/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone: I khai sử dụng liên lạc cá nhân và mua bán ma túy.

+/ Số tiền 1.000.000 đồng: I khai là tiền của cá nhân.

+/ 01 xe gắn máy hiệu Wave Majesty, biển số 63S8-3488; số khung: VTT0CH0A4TT*171611*; số máy: 50MG310. Kết quả giám định số khung không thay đổi, số máy bị đục, không xác định được số nguyên Q. Kết quả xác minh chiếc xe có biển số và số khung nêu trên do ông Phạm Văn H (sinh năm 1985, HKTT: ấp 1, xã M, huyện Q, tỉnh Tiền Giang) đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán chiếc xe trên cho người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ). Võ Phi I khai mua xe không làm giấy tờ, không nhớ người bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết.

-Thu giữ của Nguyễn Thành Y:

+/ 01 gói niêm phong số 154 (2), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+/ 01 điện thoại di động Viettel. Y khai sử dụng liên lạc cá nhân và mua bán ma túy.

+/ Số tiền 470.000 đồng, Y khai là tiền cá nhân của Y.

+/ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 51M3-5596; số khung: VKV0CH045UM603442; số máy: VKV1P52FMH-H603442. Nguyễn Thành Y khai mua để làm phương tiện đi lại, không nhớ người bán. Kết quả xác minh xe do ông Lê Trát Công K (sinh năm 1980, HKTT: 295/4 đường F, Phường I, Quận E, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay ông K không ở tại địa chỉ trên, không rõ ở đâu nên không ghi được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết.

-Thu giữ của Lê Thành P:

+/ 01 gói niêm phong số 154 (1), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn, bên trong là giấy niêm phong (đã giám định hết ma túy).

+/ 01 điện thoại di động Land Rover. P khai sử dụng liên lạc với người thân và mua ma túy.

+/ 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 52Y4-0317; số khung: 014741-S4106Y; số máy: 014741-3S41 do ông Lê Thành L (SN: 1983, địa chỉ: 531, khu phố 1, phường N, quận C, TP. Hồ Chí Minh - là em ruột của Lê Thành P) đứng tên chủ sở hữu. Ông L cho P mượn xe để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an C đã xử lý vật chứng, trả chiếc xe cho ông Lê Thành L.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-P1 ngày 19/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo:

Nguyễn Thị Thu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Thành Y, Võ Phi I về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các G tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo Q không thừa nhận số ma túy thu giữ tại chân cầu thang trong phòng ngủ của bị cáo Q. Nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập vật chứng và kết luận giám định đủ cơ sở xác định và kết luận bị cáo Q phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy này. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm h, khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Q 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành Y, từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy”.

-Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Võ Phi I từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+Về hình phạt bổ sung: buộc các bị cáo phải nộp phạt một số tiền theo quy định của pháp luật. Bị cáo Q nộp phạt số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Bị cáo Y và I mỗi bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư: bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Q trình bày:

Thưa hội đồng xét xử Luật sư thống nhất về tội danh của bị cáo Q. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo Q khai điều tra viên đã cho bị có ký không vào biên bản hỏi cung. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử làm sáng tỏ vấn đề này. Ngoài ra làm rõ số lượng ma túy 99,3032g Methamphetamine là có phải của bị cáo Q hay không.

Bị cáo Q về nhân thân chưa có tiền án tiền sự, trình độ văn hóa thấp do vậy nhận thức về pháp luật có hạn chế. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo là quá nặng. rất mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q.

Đại diện Viện kiểm sát:

Luật sư nêu điều tra viên cho bị có Q ký không vào biên bản hỏi cung bị can là không có cơ sở à cũng không có chứng cứ nào thể hiện việc trên. Quá trình điều tra có đại diện Viện kiểm sát nhân C có mặt tham gia là khách quan đúng quy trình tố tụng. Do đó tôi giữ nguyên quan điểm đã trình bày do đã có xem xét G tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc điều tra viên đã cho bị cáo ký không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu Q đã thừa nhận vào lúc 15h50' ngày 07/12/2019 bị cáo Q bị Cơ quan Công an kiểm tra nhà số 15A đường S, tổ 1, khu phố 4, phường O, C bắt quả tang, khi đang cùng Võ Phi I ngồi trong phòng ngủ phân chia ma túy để bán, thu giữ 05 đoạn ống nhựa chứa 0,5329g Heroine, 03 cục chất bột màu trắng khối lượng 2,2559g, loại Heroine và 01 số vật dụng để phân chia, sử dụng ma túy: 01 tấm kính, dao lam, cân tiểu ly, kéo, một số đoạn ống hút nhựa, 01 bình Q tinh có gắn ống hút thu giữ tại chân cầu thang trong phòng ngủ 01 hộp giấy chứa 03 gói nylon (trong đó: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,3032g Methamphetamine); 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon chứa chất bột màu xám (không tìm thấy ma túy); thu giữ trong góc

phòng ngủ 02 đoạn ống nhựa chứa 0,1093g + 0,1314g Heroine; 12 gói nylon chứa 1,4276g Methamphetamine. Đối với số ma túy thu giữ tại chân cầu thang trong phòng ngủ 01 hộp giấy chứa 03 gói nylon (trong đó: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng - kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 99,3032g Methamphetamine). Số ma túy này bị cáo Q không thừa nhận là của bị cáo mà chỉ nhận là bột đồ chơi của con bị cáo. Nhận thấy mặc dù bị cáo Q không thừa nhận số ma túy này là của bị cáo tuy nhiên qua kiểm tra thu giữ và giám định số ma túy có khối lượng như trên đang có trong nhà của bị cáo Q. Quá trình điều tra lời khai ban đầu của bị cáo Q tại biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can bị cáo Q đều thừa nhận toàn bộ số ma túy thu giữ trong nhà nơi bị cáo cư trú khi bị bắt quả tang là của bị cáo Q mua nhằm mục đích bán cho các con nghiện để thu lợi bất chính. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thu Q, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án. Như vậy với tổng khối lượng mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng là 104,1474g bao gồm (3,4166g Heroine + 100,7308g Methamphetamine) như trên của bị cáo Q. Xét, Đã đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị Thu Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng như trên. Hành vi này đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Võ Phi I và Nguyễn Thành Y giữ vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Q. Tại phiên tòa bị cáo I và Y đều thừa nhận toàn bộ hành vi giúp sức cho Q mua bán ma túy. Bị cáo I giữ vai trò phụ giúp Q trong việc phân chia ma túy, đi bán ma túy. Bị cáo Y giữ vai trò đi nhận ma túy và đi bán ma túy. Cả hai bị cáo I và Y chỉ tham gia với Q trong việc mua bán Heroin và không biết việc Q có bán ma túy đá (Methamphetamine). Do vậy I và Y phải chịu trách nhiệm với số lượng ma túy đã mua và bán là 3,4166g Heroin và phạm tội nhiều lần. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự an xã hội. Bị cáo Q, I và Y là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại tòa Luật sư yêu cầu xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q do bị cáo khai báo thành khẩn. Nghĩ nên chấp nhận.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần phải có thời gian đủ dài cách ly xã hội đối với các bị cáo mới có

tác dụng để răn đe giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét các bị cáo khai báo thành khẩn là cơ sở để hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình. Nên áp dụng thêm điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Q phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng thêm G tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 khi lượng hình .

+Về hình phạt bổ sung: các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng khoản 5 điều 251, khoản 2 điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để buộc bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước.

+Về thủ tục tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên, luật sư thực hiện các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự .

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) :

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Q 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/12/2018. Về tội: Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Y 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/12/2018. Về tội: Mua bán trái phép chất ma túy”.

3/ Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Phi I 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/12/2018. Về tội: Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 5 điều 251, khoản 2 điều 35 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu Q 10.000.000đồng
Nguyễn Thành Y, Võ Phi I mỗi bị cáo 5.000.000đồng

để sung vào ngân sách Nhà nước.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 :

- Tịch thu tiêu hủy:

+/ 05 gói niêm phong số 154 (gói số 1,2,3,4,5), bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và cán bộ điều tra Lê Vũ Tuấn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+/ 01 tấm kính, 02 dao lam, 01 kéo, 01 đoạn ống nhựa cắt xéo một đầu và 13 đoạn ống hút nhựa: Dùng để phân chia ma túy.

+/ 01 hộp giấy, 03 hũ nhựa: Q dùng để cất giấu ma túy.

01 bình Q tinh gắn nỏ và ống hút: Dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Nokia: Q khai sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động Iphone model A1431

+ 01 điện thoại di động Viettel

+ 01 điện thoại di động Landrover (không pin)

+ 01 cân điện tử

+ 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng được cuộn tròn.

- Hoàn trả cho bị cáo Q

+/ Số tiền 1.000.000 đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Hoàn trả cho bị cáo Y:

+ Số tiền 741.000 đồng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

+ 1/ Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Wave Majesty, biển số 63S8-3488; số khung: VTT0CH0A4TT*171611*; số máy: 50MG310. Cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 6 tháng nếu không ai đến liên hệ thì sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 2/ Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 51M3-5596; số khung: VKV0CH045UM603442; số máy: VKV1P52FMH-H603442. Cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 6 tháng nếu không ai đến liên hệ thì sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 186/20 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/12/2018 nộp vào tài khoản số 3949.0.9061652 của Công an C Thành phố Hồ Chí Minh)

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc các bị

cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Q, Võ Phi I và Nguyễn Thành Y mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (26) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Nguyên Nguyên